

GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIẾP CẬN TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC KHAI PHÓNG

Vũ Minh Cường

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội
Email: vmcuong@daihocthudo.edu.vn

Article History

Received: 25/4/2020

Accepted: 18/5/2020

Published: 25/5/2020

Keywords

liberal education, free
philosophy, Physical
Education, school sports.

ABSTRACT

Liberal education is an ancient humanist education ideology that has made a positive impact on education both in the past and the present. In the United States, Europe and many Asian countries, there are widely applied educational models under liberal education philosophy. The paper comes from a philosophical point of view about freedom, through liberal education as a basis, showing the rigidity, machine growth and stereotyping of school sports; providing orientation to escape the pragmatic influence, returning to the correct sports style so that school sports activities really meet the physical and mental development needs of students and students.

1. Mở đầu

Mối quan hệ giữa “tự do” và “giáo dục” tạo thành một tư tưởng giáo dục rất quan trọng và sâu rộng trong lịch sử tư tưởng giáo dục của con người - “giáo dục khai phóng”. Giáo dục khai phóng trên thực tế phần lớn là tư tưởng giáo dục nhân văn, được nhiều nhà tư tưởng và giáo dục đánh giá cao. Đặc biệt, với việc xuất hiện các tư tưởng giáo dục nhân văn hiện đại, những nghiên cứu về giáo dục khai phóng của nhiều ngành khoa học hiện nay ngày càng trở nên quan trọng (Shi Zhongying, 2007, tr 135).

Trong tự, việc dạy học môn “Giáo dục thể chất” cũng đã nghiên cứu về giáo dục khai phóng để có những định hướng trong việc giảng dạy được hiệu quả hơn. Nhưng mâu chốt của vấn đề là giáo dục khai phóng vẫn là một loại tư tưởng giáo dục bắt nguồn từ phương Tây, nên có một sự khác biệt lớn với thực tế giáo dục và nền tảng xã hội của nước ta. Bài viết trình bày những kết quả nghiên cứu ban đầu về tư tưởng giáo dục khai phóng và tiếp cận nó trong quá trình đổi mới giáo dục thể chất ở các trường đại học nước ta hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Giáo dục khai phóng

Giáo dục khai phóng có nguồn gốc từ Hy Lạp cổ đại, với ý nghĩa là “tự do” (được lấy từ tiếng Latin “liberal” - có nghĩa là “khai phóng”). Theo Aristotle, giáo dục khai phóng tương đối toàn diện. Ông tin rằng giáo dục khai phóng phù hợp với những người tự do và giáo dục khai phóng là giáo dục cho mục đích của bản thân. Theo quan điểm của Aristotle, để đạt được tự do thực sự, giáo dục phải là mục đích giáo dục cho giáo dục. Nếu giáo dục chạy theo các mục tiêu thành tích và chủ nghĩa thực dụng, giáo dục cũng sẽ mất giá trị đích thực. Ngược lại, nếu giáo dục coi trọng giá trị thực của nó, thì có thể đạt đến tự do. Ông hi vọng rằng giáo dục khai phóng sẽ dạy mọi người tận hưởng cuộc sống, tận hưởng sự thư giãn, phát triển sự hợp lý và tạo ra một tâm hồn cởi mở, một tinh thần tự do.

Giáo dục khai phóng ở Hy Lạp cổ đại là một nền giáo dục hướng tới những người tự do. Trong thời hiện đại, giáo dục khai phóng không còn đề cập đến đối tượng cụ thể, nhưng nói lại đến “giáo dục theo tự nhiên”, nghĩa là loại hình giáo dục hướng theo tự nhiên; đặc biệt là quy luật tự nhiên vốn có của giới trẻ. “Giáo dục tự nhiên” bắt nguồn từ nhà tư tưởng và nhà giáo dục vĩ đại Rousseau. Rousseau chỉ trích hệ thống giáo dục phong kiến, ủng hộ việc tuân theo quy luật tự nhiên và cho phép “giáo dục tự nhiên”, trong đó con người được phát triển tự do về tinh thần và thể chất. Có thể thấy rằng, giáo dục tự nhiên đã phát triển từ sự phát triển giáo dục khai phóng hợp lý của Aristotle đối với người dân tự do nhằm thoát khỏi nhà thờ và chế độ chuyên chế phong kiến; từ đó, nuôi dưỡng giáo dục với tính cách độc lập.

Tuy nhiên, mục đích của nền giáo dục khai phóng lại không phải là sản sinh ra những nhà khoa học, mà chủ yếu tìm cách để phát triển những con người tự do biết cách sử dụng trí tuệ của mình, nhất là phải độc lập suy nghĩ. Mục đích hàng đầu của nền giáo dục khai phóng không phải là phát triển khả năng chuyên môn cho dù nền tảng giáo dục khai phóng là không thể thiếu được đối với bất kì một nghề chuyên môn nào, mà nó có mục đích: sản sinh ra những công dân có thể sử dụng quyền tự do chính trị của bản thân một cách có trách nhiệm; phát triển những con người trí thức có thể sử dụng thời gian rỗi của mình một cách hữu ích; là nền giáo dục cho tất cả những người tự do, dù có ý định trở thành nhà khoa học hay không.

Trong thời hiện đại, một người nếu chỉ nắm vững một phần kiến thức chuyên môn cụ thể sẽ khó có thể đáp ứng nhu cầu của xã hội và sự phát triển của chính họ. Do đó, giáo dục được coi là một quá trình tiếp thu kiến thức và tích lũy kiến thức; nó không còn thích ứng với sự phát triển của thời đại, đòi hỏi giáo dục phải chuyển hướng tập trung sang học tập khả năng sử dụng kiến thức một cách sáng tạo; từ đó thúc đẩy sự phát triển toàn diện và tự do của mọi người (Shi Zhongying, 2007, tr 135).

2.2. Giáo dục thể chất hướng tới tư tưởng giáo dục khai phóng

Hiện nay, chương trình Giáo dục thể chất ở các trường đại học và cao đẳng ở nước ta là do Bộ GD-ĐT ban hành quy định; trong đó, chú trọng quyền tự chủ của các trường học về môn học Giáo dục thể chất, đó là: sinh viên được lựa chọn môn học trong nội dung của chương trình đã quy định.

2.2.1. Định hướng mục tiêu dạy và học Giáo dục thể chất

Giáo dục thể chất là một loại giáo dục có nội dung đặc trưng là dạy học động tác và giáo dục các tố chất vận động của con người. Việc dạy học động tác và phát triển các tố chất thể lực có liên quan chặt chẽ, làm tiền đề cho nhau, thậm chí có thể “chuyên” lẫn nhau; tuy nhiên, chúng không bao giờ đồng nhất mà giữa chúng có quan hệ khác biệt trong các giai đoạn phát triển thể chất và giáo dục thể chất. Trong hệ thống giáo dục, nội dung đặc trưng của giáo dục thể chất được gắn liền với trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động. Thông qua đó mà xây dựng niềm tin, lối sống tích cực, lành mạnh, tinh thần tự giác học tập và rèn luyện thân thể, chuẩn bị sẵn sàng phục vụ lao động và bảo vệ Tổ quốc (Bộ GD-ĐT, 2014).

Giáo dục thể chất là một loại hình dạy học thực hành, kỹ năng. Bất kể khi được chuyển đổi như thế nào thì giáo dục thể chất vẫn luôn là một thành phần của hoạt động giáo dục và dạy học các kỹ năng thể thao, là phương tiện dạy thực hành của văn hóa thể chất. Nhiệm vụ của giáo dục thể chất là đảm bảo sự phát triển lành mạnh, cân đối về hình thái và chức năng cơ thể của con người; nâng cao năng lực thể chất để có khả năng chống đỡ những ảnh hưởng có hại của môi trường xung quanh; cung cấp cho học sinh, sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về nội dung và phương pháp luyện tập kỹ năng vận động và kỹ thuật cơ bản của một số môn thể thao thích hợp. Từ đó, bồi dưỡng sử dụng các phương tiện để tự rèn luyện thân thể, tham gia tích cực vào việc tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của nhà trường và xã hội; nâng cao ý thức tự giác trong học tập rèn luyện để thể lực; tập luyện một cách khoa học, toàn diện và có hệ thống các bài tập giáo dục thể chất, cũng như thực hiện nghiêm túc những yêu cầu và quy định của giảng viên hướng dẫn. Do đó, mục tiêu của thể thao học đường không phải là kết quả của việc học các kỹ năng thể thao, mà là quá trình học các kỹ năng “văn hóa” thể chất.

2.2.2. Coi trọng tính chủ thể của người học trong giảng dạy Giáo dục thể chất

Trong Giáo dục thể chất, phải loại bỏ được quan niệm “giảng viên làm trung tâm” và phương pháp giảng dạy áp đặt, bắt buộc; cần xây dựng được mối quan hệ cởi mở giữa giảng viên và sinh viên, làm thế nào để giảng viên và sinh viên là một phần hữu cơ của chương trình giảng dạy.

Ở các trường đại học, giảng viên là người tổ chức, hướng dẫn sinh viên học tập, còn sinh viên phải tuân thủ sự hướng dẫn của giảng viên; mặt khác, bằng khả năng của riêng mình phải độc lập, tìm tòi kiến thức và luyện tập hình thành kỹ năng, kỹ xảo động tác. Sinh viên có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình dạy học, họ quyết định kết quả học tập của bản thân cũng như thể hiện chất lượng đào tạo của nhà trường. Vì vậy, cần nhấn mạnh sự tôn trọng đối với sinh viên và thừa nhận mỗi người học là một cá nhân độc lập, tập trung vào việc rèn luyện ý chí và ý thức tích cực; sinh viên tham gia vào quá trình ra quyết định giáo dục, cho phép họ tự do học tập độc lập. Như vậy sẽ giúp sinh viên có nhiều tự do hơn để độc lập học tập, phát triển sức khỏe, thể chất và tinh thần trong một môi trường thoải mái và sống động, trong một trạng thái vui vẻ, hạnh phúc.

2.2.3. Thiết lập mối quan hệ thầy trò trong môi trường giáo dục

Mối quan hệ giữa giảng viên và sinh viên theo quan điểm giáo dục khai phóng ủng hộ sự tôn trọng tính cách của sinh viên, đối xử bình đẳng và yêu thương sinh viên; đồng thời, cho thấy sinh viên là những cá nhân chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn phát triển đến hoàn chỉnh, nên cần được hướng dẫn và yêu cầu nghiêm ngặt. Trong mối quan hệ này, không chỉ tạo nên mối quan hệ thầy trò hài hòa, mà hiệu quả học tập cũng được nâng cao. Chi trên cơ sở bình đẳng, dân chủ và tự do, giảng viên và sinh viên mới có thể tạo thành một cuộc đối thoại thực sự. Một mặt, kết quả của cuộc đối thoại giữa thầy và trò là đưa sinh viên vào trạng thái tích cực và tự do; quan trọng hơn, trong cuộc đối thoại, sinh viên được trải nghiệm đầy đủ phẩm chất của một con người, tận hưởng niềm hạnh phúc khi được tôn trọng, tự tin và tiếp tục mong muốn được đối thoại. Ranh giới vô hình giữa giảng viên và sinh viên đã được xóa bỏ, mở ra một kênh đa dạng, biến các quá trình giáo dục đã trở thành một hoạt động tham gia và tương tác lẫn nhau giữa giảng viên và sinh viên.

2.3. Tư tưởng của giáo dục khai phóng trong Giáo dục thể chất

Các môn thể thao học đường hiện đại ra đời đã nảy sinh cuộc đấu tranh giữa hai giá trị “khoa học” và “nhân văn”, rồi phát triển thành cuộc đấu tranh vì “thực dụng” và “bản chất con người”. Xu hướng của chủ nghĩa thực dụng trong thể thao học đường xuất hiện, trong đó vấn đề nổi bật là sự theo đuổi quá mức giá trị thực tế của thể thao. Trên thực tế, giáo dục khai phóng không phủ nhận giá trị công cụ của giáo dục, mà coi giá trị công cụ là phương tiện để nhận ra giá trị bản thể học. Đối với Giáo dục thể chất, mục tiêu cuối cùng của việc dạy học không phải là những tấm huy chương, cờ hiệu, kinh tế..., mà là sự đầy đủ và phát triển hoàn chỉnh cho cơ thể của sinh viên, thể giới tinh thần của sinh viên. Chẳng hạn, khi chạy nhanh hơn và nhảy xa hơn, ý nghĩa thực sự của cá nhân không lớn, nhưng nó thể hiện sự ưu việt của bản thân và cảm giác ưu việt này là cách duy nhất để cuộc sống chuyển từ hiện thực sang ý nghĩa tinh thần.

2.3.1. Mục đích nhân văn

Giáo dục là một hoạt động trao đổi tri thức giữa các chủ thể của con người, bao gồm cả việc chuyển giao nội dung kiến thức, hiểu biết về ý nghĩa cuộc sống, các chuẩn mực của hành vi ý chí và các chức năng được truyền qua văn hóa, dạy cho thế hệ trẻ di sản văn hóa và khai sáng bản chất tự do; giúp con người là vượt lên chính mình, vượt lên trên vật chất, có tự do và tự chủ, có khả năng sáng tạo.

Giáo dục về cơ bản là một loại hoạt động dẫn dắt mọi người trở nên tốt đẹp và hướng dẫn mọi người có một cuộc sống tốt hơn. Theo sứ mệnh này, thể thao học đường không chỉ tập trung vào rèn luyện sức khỏe thể chất của học sinh, mà về cơ bản cần quan tâm hơn đến thể giới tinh thần của học sinh. Một khi thể thao từ bỏ sự chăm sóc cho tinh thần nhân văn và tập trung quá nhiều vào lợi ích bên ngoài, thực dụng thì thể thao sẽ không thể đem đến cho nhân loại niềm kiêu hãnh, mà chỉ ràng buộc con người một cách đơn điệu (chỉ mang lại sự thay đổi của cơ bắp và xương chứ không phải sự phát triển của tinh thần).

Đối với giáo dục khai phóng, việc học các môn thể thao của sinh viên sẽ không còn là gánh nặng và nỗi lo sợ, mà là nhu cầu tận hưởng đam mê, thể hiện bản thân và công khai tính cách của bản thân. Có được như vậy thì Giáo dục thể chất trong trường học không còn chỉ là điểm số, là nỗi lo sợ về môn học, mà là môn học trong niềm khao khát được thể hiện cá tính của mỗi sinh viên.

2.3.2. Tính thẩm mỹ

Mối quan hệ giữa vẻ đẹp và tự do không thể tách rời, vì vậy, tất cả các mô tả hoặc định nghĩa về tự do đều có thể áp dụng như nhau đối với cái đẹp. Tương tự, mối quan hệ giữa thể thao và cái đẹp cũng rất gần gũi, lí do tại sao thể thao rất phổ biến ở Athens cổ đại, bởi vì thể thao phần lớn là biểu tượng của cái đẹp và thể vận hội Olympic hiện đại đã trở thành một biểu tượng về cái đẹp.

Mọi người không chỉ tạo ra vẻ đẹp thông qua thể thao mà họ còn có thể xem và thưởng thức cái đẹp bằng cách lấy cái đẹp làm đối tượng cho ý thức của họ. Đây là đặc quyền của con người, nhưng cũng là hạnh phúc của con người. Trong các môn thể thao nghệ thuật ở trường học, giảng viên vừa là chủ đề của thẩm mỹ vừa là trung gian của thẩm mỹ; giảng viên biến cảm giác thẩm mỹ của mình về thể thao thành cảm hứng thẩm mỹ của sinh viên, biến vẻ đẹp của chính mình và vẻ đẹp của các hoạt động thể thao thành vẻ đẹp của sinh viên, để tái tạo sự sáng tạo của sinh viên. Mặt khác, trong quá trình học thực hành hoạt động thể thao, khi người học coi mục tiêu học tập của mình là mục tiêu chăm sóc bản thân, họ sẽ phát huy sức mạnh thiết yếu của mình để nhận ra, khám phá và thực hành với sự sáng tạo riêng, biến các hoạt động của bản thân trở thành sự sáng tạo nghệ thuật và họ sẽ cảm nhận được niềm vui chân chính từ nó. Từ góc độ của mối quan hệ giữa thể thao và cái đẹp, dựa trên một điều kiện cần thiết: không có thể thao tự do thì cái đẹp sẽ mất đi giá trị đích thực của nó; không có thể thao chân chính thì cái đẹp không được sáng tạo ra.

2.3.3. Tính giải trí

Giáo dục khai phóng thực sự là một loại giáo dục giải trí, mặc dù ý nghĩa của giáo dục khai phóng liên tục thay đổi, luôn phải đối mặt với giáo dục thực tế, giáo dục thực dụng và giáo dục bắt buộc. Do đó, Giáo dục thể chất dưới ảnh hưởng của giáo dục khai phóng rõ ràng có ý nghĩa giải trí. Vào đầu thế kỉ XX, Dewey (triết gia người Mỹ) đề xuất rằng: giáo dục giải trí nên được coi là “nhiệm vụ giáo dục nghiêm túc nhất”, bởi: giải trí không chỉ tốt cho sức khỏe, mà quan trọng hơn nó có thể có tác dụng lâu dài đối với việc rèn luyện tính khí. Cuối cùng, nhiệm vụ của giáo dục là trang bị đầy đủ giúp mọi người làm tốt việc giải trí.

Khi các hoạt động thể thao mà sinh viên tham gia xuất phát từ nhu cầu phát triển thể chất và tinh thần của chính họ; khi các hoạt động được thực hiện dưới sự chủ động của chính họ... thì đây là một hoạt động tự do có ý nghĩa giải trí. Trong các hoạt động tập luyện như vậy, tự do của mọi người đã được tôn trọng và bảo vệ, trở thành tự do thực thụ mà con người có thể trải nghiệm, trong đó suy nghĩ và hành động đã được tích hợp. Từ đó, mọi người có thể trải nghiệm cảm giác dễ chịu, thoải mái, còn tâm lí mệt mỏi, lo lắng được xóa bỏ và phục hồi tốt hơn.

3. Kết luận

Con người luôn khao khát biến đổi hiện tại trong tương lai. Khi trí tưởng tượng trở thành bản chất của giáo dục, “giáo dục khai phóng” kì vọng trở thành hình thức giáo dục cuối cùng. Giáo dục khai phóng là tư tưởng mà dựa vào đó có thể định hướng cho Giáo dục thể chất trong trường học thoát khỏi tính thực dụng và bắt buộc, giúp chúng trở lại với đúng nghĩa các môn thể thao tràn đầy đam mê, để các hoạt động thể thao thực sự đáp ứng nhu cầu phát triển thể chất và tinh thần của sinh viên.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2001). *Quy chế Giáo dục thể chất và thể thao trường học*.
- Bộ GD-ĐT (2014). *Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2015-2020*. Tài liệu Hội thảo về xây dựng đề án phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Lê Văn Xem (2010). *Tâm lí học thể dục thể thao*. NXB Đại học Sư phạm.
- Nguyễn Kỳ Anh, Vũ Đức Thu (1994). *Những giải pháp thực thi nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường đại học (Tuyển tập Nghiên cứu khoa học thể dục thể thao)*. NXB Thể dục thể thao.
- Nguyễn Văn Thành, Lê Việt Vinh (2019). *Năng lực sư phạm cần có của giáo viên Giáo dục thể chất trong trường phổ thông hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 456, tr 47-49.
- Qizong (2004). *Tư duy triết học về giáo dục khai phóng*. Tạp chí Đại học Sư phạm Giang Tây, số 6/2003, tr 7-12.
- Randall Woods (2017). *Bàn về giáo dục khai phóng ở Việt Nam*. Hội thảo khoa học quốc tế, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, tr 178-187.
- Shi Zhongying (2007). *Triết lí giáo dục*. NXB Đại học Bắc Kinh.
- Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 về việc phê duyệt chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*.
- Thủ tướng Chính phủ (2016). *Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 về Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025*.
- Vũ Đức Thu, Trường Anh Tuấn (2007). *Giáo trình lí luận và phương pháp thể dục thể thao*. NXB Đại học Sư phạm.
- Xi Yubao (2006). *Đặc điểm và sự phát triển của thể thao giải trí*. Tạp chí Đại học Sư phạm Hoa Đông, Thượng Hải, số 4/2016, tr 34-41.
- Zhang Hongtan (2013). *Lí thuyết ý nghĩa thực sự của thể thao*. Nghiên cứu khoa học thể thao, Đại học Sư phạm Hoa Đông Thượng Hải.